TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2026/DS - ST
Ngày 25 – 6 – 2026
V/v Kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bình và bà H'Hương Bkrông

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 168/2026/TLST – DS ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc "Kiện đòi tài sản"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2026/QĐXXST – DS, ngày 15 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2026/QĐST – DS ngày 04 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ông Nguyễn P; có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: B Hồ X, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng

*** Bị đơn**: Bà Đinh Thị K; vắng mặt

Địa chỉ: 9 N, phường T, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn ông Nguyễn P trình bày:**

Tôi quen biết với bà Đinh Thị K; địa chỉ tại 9 N, phường T, tỉnh Đắk Lắk thông qua một người bạn là ông Nguyễn Thế H; địa chỉ: 1 X, phường V, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó bà K nói với tôi là bà K có 01 mỏ đá ở huyện C, tỉnh Đắk Nông (tên mỏ đá là gì thì tôi không nhớ) nên muốn tôi hợp tác cùng đầu tư

khai thác với bà K. Do tin tưởng nên ngày 18/3/2025, tôi có chuyển khoản từ số khoản 6410550xxx đứng tên NGUYEN P mở tại Ngân hàng B chi nhánh Đ đến số tài khoản 0231000641xxx mang tên DINH THI K mở tại Ngân hàng V số tiền 100.000.000 đồng, nội dung chuyển tiền là chuyển cọc tiền làm ăn cho K.

Sau khi chuyển tiền xong, thông qua tìm hiểu thì tôi được biết bà Đinh Thị K không có giấy phép khai thác khoáng sản nên không được phép khai thác mỏ đá, đồng thời mỏ đá mà bà K đã chỉ cho tôi cũng đã bị Nhà nước đóng cửa nên việc hợp tác làm ăn là không thể thực hiện được. Tôi đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà K trả lại cho tôi số tiền 100.000.000 đồng mà tôi đã chuyển khoản cho bà K ngày 18/3/2025, tuy nhiên bà K chỉ hứa hẹn và đến nay vẫn chưa trả cho tôi số tiền nói trên.

Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, tôi khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk giải quyết: Buộc bà Đinh Thị K phải trả cho tôi số tiền 100.000.000 đồng mà tôi đã chuyển khoản cho bà K.

Về lãi suất: tôi không yêu cầu tính lãi suất.

Tôi xác định, số tiền mà tôi chuyển cho bà K là tiền của cá nhân tôi và đây là giao dịch giữa tôi với bà K, không liên quan đến bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào khác.

Đối với ông Nguyễn Thế H; địa chỉ: 1 X, phường V, thành phố Hồ Chí Minh, tôi xác định ông H chỉ là người giới thiệu để tôi làm ăn với bà Đinh Thị K. Còn nội dung tôi và bà K trao đổi làm ăn, giao nhận tiền cụ thể như thế nào thì ông H không biết. Do đó, tôi không đề nghị Tòa án triệu tập ông H với tư cách là người làm chứng.

Đối với địa chỉ của bà Đinh Thị K, trong quá trình quen biết bà K, tôi có đến nhà bà K một vài lần nên biết được bà K ở địa chỉ nói trên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Đinh Thị K, tuy nhiên, bà K không đến Tòa án làm việc, không có bản tự khai hay văn bản nêu ý kiến , không cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn P có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư

ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo.

- Về nội dung vụ án: Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phước . Buộc bà Đinh Thị K phải trả cho ông Nguyễn P số tiền 100.000.000 đồng.

+ Về án phí: Bà Đinh Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn P khởi kiện yêu cầu bà Đinh Thị K, có địa chỉ tại: 9 N, phường T, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông P số tiền mà ông P đã chuyển khoản nên đây là vụ án "Kiện đòi tài sản" thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk theo quy định tại Khoản 2 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn P có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Đinh Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của nguyên đơn thể hiện, ngày 18/3/2025, ông Nguyễn P có chuyển khoản từ số khoản 6410550358 đứng tên NGUYEN PHUOC mở tại Ngân hàng B chi nhánh Đ đến số tài khoản 0231000641413 mang tên DINH THI KHANH mở tại Ngân hàng V số tiền 100.000.000 đồng, mục đích để hợp tác khai thác mỏ đá. Tuy nhiên, sau đó ông P biết được bà K không có giấy phép khai thác mỏ đá nên việc hợp tác làm ăn giữa các bên không thể thực hiện được. Do đó, ông P khởi kiện yêu cầu bà K trả lại cho ông P số tiền 100.000.000 đồng mà ông P đã chuyển khoản.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông Nguyễn P đã cung cấp cho Tòa án 01 Sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng ngày 18/3/2025 có đóng dấu xác nhận của Ngân hàng TMCP Đ1 – Chi nhánh L, phòng G, thể hiện ngày 18/3/2025, ông Nguyễn P có chuyển đến số tài khoản 0231000641xxx mang tên DINH THI K mở tại Ngân hàng V số tiền 100.000.000 đồng.

Tại Công văn số 524/CV – ĐLA ngày 22/4/2026 của Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Đ2 kèm theo Sao kê tài khoản ngày 18/3/2025 của số tài khoản

0231000641xxx mang tên DINH THI K thể hiện ngày 18/3/2025, số tài khoản nói trên có nhận số tiền 100.000.000 đồng, phù hợp với sao kê mà ông P đã cung cấp cho Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Bùi Thị K1, tuy nhiên bà K1 vắng mặt, không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án để phản đối lại những tài liệu, chứng có do nguyên đơn đưa ra. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án giải quyết vụ việc trên theo những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: Ngày 18/3/2025, ông Nguyễn P có chuyển khoản cho bà Đinh Thị K số tiền 100.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn P đề nghị bà Đinh Thị K trả lại cho ông P số tiền nói trên là có căn cứ để chấp nhận.

Về lãi suất: Do ông Nguyễn P không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Đinh Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức: 100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000 đồng,

Nguyên đơn ông Nguyễn P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 277, Điều 278, Điều 279 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 166, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phước .

Buộc bà Đinh Thị K phải trả cho ông Nguyễn Phước S tiền: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Đinh Thị K phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn P không phải chịu án phí dân sự, được nhận lại số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001241 ngày 29/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk

[3]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1- Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 1;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hương Giang